

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-PT  
Ngày 11 - 01 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Minh Hoàng

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Trọng Nhân

Ông Chung Văn Kết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:**

Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 172/2017/HSPT ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo NGuyễn D K, NGuyễn V M, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh Cà Mau.

*Bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: NGuyễn D K, sinh năm 1997; tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp MB, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông NGuyễn V D và bà NGuyễn T C P; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 19/6/2017.

2. Họ và tên: NGuyễn V M, sinh năm 1996; tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp LC, xã PT, huyện PT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; con ông NGuyễn V Đ và bà Đặng T N; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 19/6/2017.

**- Bị hại:** Ông Đặng H T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp TP, xã PT, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông NGuyễn V D, sinh năm 1961

Địa chỉ: Ấp MB, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

2. Bà NGuyễn T C P, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp MB, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Mai V K, sinh năm 1962

Nơi ĐKKHKT: K3, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp ĐM, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa: Các bị cáo có mặt, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 16/6/2017 NGuyễn D K, Nguyễn V M từ huyện TVT điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69N1-254.53 đến huyện PT chơi. Khi đến trước nhà ông Trần V C ở ấp VX, xã PM, huyện PT, tỉnh Cà Mau thì thấy một xe mô tô Yamaha hiệu Sirius FI biển kiểm soát 69K1-157.07 của ông Đặng H T đậu trên lộ không người trông coi nên K nảy sinh ý định lấy trộm và rủ M trộm đem bán lấy tiền tiêu xài thì M đồng ý. K dừng xe cách xe 69K1-157.07 khoảng 10m kêu M xuống xe đi đến gần xe 69K1-157.07 lại chỗ K, K lấy cây kèm có sẵn trong cốp xe của mình đi đến cắt dây nguồn nối với ổ khóa xe 69K1-157.07 rồi nổ máy xe cùng M chạy về thị trấn SĐ để tìm người tiêu thụ. Khi đến thị trấn SĐ, huyện TVT, K bán xe cho Hồ V H ở khóm 7, thị trấn SĐ với số tiền là 3.000.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T phát hiện mất xe nên trình báo Công an xã PM. Qua làm việc tại cơ quan điều tra, K và M đã thừa nhận hành vi phạm tội.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện PT quyết định:*

Tuyên bố: NGuyễn D K, Nguyễn V M cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo NGuyễn D K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 19/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn V M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 19/6/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 11/10/2017 bị cáo NGuyễn D K, Nguyễn V M kháng cáo xin hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 20 giờ ngày 16/6/2017 NGuyễn D K, Nguyễn V M đã lén lút lấy trộm của ông Đặng H T mô tô Yamaha hiệu Sirius FI biển kiểm soát 69K1-157.07 có giá trị 16.385.840 đồng.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau đã xét xử các bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo K, M thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương được T hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản mà hành vi đó còn ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Án sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ T hiện tội phạm của các bị cáo để xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, lý do các bị cáo đưa ra xin hưởng án treo là lao động chính trong gia đình xin hưởng án treo để chăm sóc cha mẹ, ông bà. Tuy nhiên, đối với bị cáo K xác định cha mẹ chỉ ngoài 50 tuổi hơn nữa ngoài bị cáo thì còn có anh trai bị cáo. Đối với bị cáo M yêu cầu án treo để chăm sóc bà ngoại nhưng T tế ngoài bị cáo, bà còn có cậu bị cáo ở cùng và bà có nhiều người con để chăm lo nên lý do các bị cáo trình bày là không có căn cứ.

[4] Như vậy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo là cần thiết nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo NGuyễn D K, Nguyễn V M.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện PT.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo **NGuyễn D K 01 (một) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 19/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn V M 09 (chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 19/6/2017.

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo K, M mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- *Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Công an tỉnh Cà Mau;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;*
- *Trại tạm giam – CA tỉnh Cà Mau;*
- *Công an huyện PT;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện PT;*
- *Tòa án nhân dân huyện PT;*
- *Chi cục THADS huyện PT;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;*
- *Lưu VT( TM:TANDTCM).*

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Minh Hoàng**